

(Áp dụng từ 05/9/2022)

TT	Họ và Tên	Kiểm nhiệm	Phân công chuyên môn	Số tiết
1	Lê Thị Nga	TTCM (3t)	KHTN (Sinh 6 D1-1,5t); LSĐL (Địa) 6D (4,5t); LSĐL (Địa) 7 (4,5t); Địa 8B1(1t); Địa 9(4t)	18,5
2	Nguyễn Thị Hồng Lê	CNL 7C1 (4t)	KHTN(7t); Địa 8B2(1t); Sinh 9(4t); HĐTN 7C1(2t)	18,0
3	Dương Thị Hiền	CNL 6D3(4t); CĐ(1t)	KHTN(Hóa 6-3 t) ; KHTN(Sinh 6D2,3) (3 t); Sinh 8(6t); HĐTN 6D3(2t); NGLL 8B1(0,5t)	18,5
4	Lê Công Quyền		Toán 6D2,3 (8t); Toán TC 8B1,3 (2t); C.nghệ 6(3 t); C.nghệ 8(4,5t)	17,5
5	Trần Thị Hà	CNL 6D2(4t); TTND(2t)	MT 6(3t); MT 7(3t); MT 8(3t); C.nghệ 9(2t); NG 9A2(0,5t); HĐTN 6D2(2t)	19,5
6	Triệu Thị Thanh		TD 6(6 t); TD 7(6t); TD 8B3(2t); (TD 9 (4 t)	18,0
7	Lương Thị Lệ Trang	CNL 8B3 (4t)	Hóa 8 (6t); Hóa 9((4t); C.nghệ 7(3t); NG 8B3(0,5 t)	17,5
8	Nguyễn Thị Hù	CNL 9A2(4t); CTCĐ (3t)	Toán 9(8t); KHTN(4 t)	19,0
9	Lê Hương Thảo	CNL 6D1(4t); TP (1t)	Toán 6D1(3t); KHTN 7(Lý-4,0 t); Lý 8(3t); Lý 9(4t) ; HĐTN 6D1(1t)	20,0
10	Trần Thị Liên	CNL (4t)	Toán 7(12 t); TC Toán 9(2t) ;HĐTN 7C2(1t)	19,0
11	Trần Hải Hà	CNL 8B3(4t)	Toán 8(12 t); TC Toán 8B2(1)	17,5
12	Võ Thị Thúy Hương	CNL 7C3(4t) TKHĐ(2t)	Tin 6(3t); Tin 7(3 t); GD ĐP 6(3t); TD 8B1(2t); HĐTN 7C3(2t)	19,0
13	Nguyễn Thị Kiều Hoa	CĐ (1t)	T.anh 6(9 t); T.anh 7(9 t)	19,0
14	Dương Thanh Huyền	TPT (9 t)	Âm nhạc 7(3 t); Â.nhạc 8(3t); GDĐD 8B1,2,9 2t); HĐTN 7C1(1t);	18,5
15	Ngô Thị Dung	CNL 9A1(4t); Tin bài (2t)	Â.nhạc 9(2t); Â.nhạc 6 (3t); GD 8B3(1t); GDĐD 9(2t); TD 8b2 (2 t); HĐTN 6D1 (1t); NG 9A1(0,5 t) HN 9 0,5 t)	18,0
16	Phạm Ngọc Diệp	TPCM (1t)	Văn 8(12t); Văn 7 C2 (4t); GD CD 7(3t); Sử 8B1,2 (4 t)	24,0
17	Nguyễn Thị Huyền	TTCM (3t)	Văn 9 (10 t); Sử 8B3(2t); Sử 9 (2t); GDĐD 6 (3t) ;LS ĐL (Sử 7 - 4,5 t)	24,5
18	Bùi Thị Ngọc Anh		Văn 6 (12t); Văn 7C1,3(8t); LS ĐL (Sử 6 - 4,5 t)	20,5
19	Nguyễn Văn Đông		Dạy thay	2,0
20	Nguyễn Thị Hạnh		TC Văn 8 (3t), Dạy thay	4,0

DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Đông

**NGƯỜI PHÂN CÔNG
P. HIỆU TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Hạnh